

Số: 212/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Linh Phương**

- Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Kim Lan** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà **Trịnh Ngọc Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 307/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐ-TA ngày 19 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên họp số 01/2026/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu:** Bà **Lê Thị S**, sinh năm: 1947; Trú tại: **Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng**. Địa chỉ liên hệ: **Số G H, phường H, thành phố Đà Nẵng**.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: **Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai cũng như tại phiên họp người yêu cầu bà **Lê Thị S** trình bày: Ông **Phạm Văn T** là con ruột của bà và ông **Phạm Văn K** (đã chết). Lúc sinh thời ông **Phạm Văn T** không có vợ, con.

Vào khoảng năm 1991, ông **Phạm Văn T** đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Từ đó đến nay, ông **T** không trở về, không liên lạc với gia đình hay bất kỳ ai, cũng không có tin tức gì về ông. Gia đình và chính quyền địa phương đã không nhận được bất kỳ thông tin nào khác về ông **T**.

Hiện nay, bà **S** đang cần tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế do chồng bà là ông **Phạm Văn K** chết để lại. Tuy nhiên, gia đình không có tin tức gì của ông **Phạm Văn T**, ông **T** đã bỏ nhà đi khỏi địa phương và biệt tích từ năm 1991 cho đến nay không có tin tức gì nên bà **S** không thể hoàn thiện việc khai nhận di sản thừa kế, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà và các đồng thừa kế.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết việc dân sự:

- Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định khi Tòa án có yêu cầu.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 68 BLDS, Điều 391, 392 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà **Lê Thị S** về việc tuyên bố ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: **Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng** đã chết, thời điểm chết là ngày 02/01/1997.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng nhận định:

[1] Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà **Lê Thị S** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà **Lê Thị S** về việc tuyên bố ông **Phạm Văn T** là đã chết thì thấy: Ông **Phạm Văn T** là con ruột của bà **Lê Thị S** và ông **Phạm Văn K** (đã chết). Lúc sinh thời, ông **Phạm Văn T** không có vợ, con.

Vào khoảng năm 1991, ông **Phạm Văn T** đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Từ đó đến nay, ông **T** không trở về, không liên lạc với gia đình hay bất kỳ ai, cũng không có tin tức gì về ông. Gia đình và chính quyền địa phương đã không nhận được bất kỳ thông tin nào khác về ông **T**.

Hiện nay, bà **S** đang cần tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế do chồng bà là ông **Phạm Văn K** chết để lại. Tuy nhiên, gia đình không có tin tức gì của ông **Phạm Văn T**, ông **T** đã bỏ nhà đi khỏi địa phương và biệt tích từ năm 1991 cho đến nay không có tin tức gì nên bà **S** không thể hoàn thiện việc khai nhận di sản thừa

kế, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà **S** và các đồng thừa kế. Do vậy, bà **S** yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Phạm Văn T** đã chết.

Sau khi thụ lý việc dân sự về việc tuyên bố một người là đã chết, Tòa án đã thông báo đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng là **B** theo quy định của pháp luật và hết thời hạn tìm kiếm vẫn không có tin tức gì về ông **Phạm Văn T**. Qua tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú cuối cùng trước khi ông **T** bỏ đi được cung cấp: Ông **Phạm Văn T** bỏ đi từ năm 1991, sau đó không thấy quay về địa phương. Hiện nay không có tin tức là còn sống hay đã chết.

[3] Xét yêu cầu của bà **Lê Thị S** về việc tuyên bố ông **Phạm Văn T** đã chết thì thấy: bà **Lê Thị S** đã làm đơn yêu cầu tuyên bố ông **Phạm Văn T** là đã chết và được xác định bỏ đi biệt tích từ năm 1991 đến nay không có tin tức gì là thuộc trường hợp sau 05 năm kể từ ngày biệt tích mà vẫn không có tin tức xác thực ông **Phạm Văn T** còn sống được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà **Lê Thị S**.

[4] Xác định thời gian chết: Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của ông **T** mà chỉ biết năm 1991 nên thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy, xác định ông **Phạm Văn T** đã biệt tích kể từ ngày 01/01/1992. Thời điểm kết thúc thời hạn 05 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng là 01/01/1997. Ngày chết là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn biệt tích 05 năm, do đó ngày chết của ông **T** được xác định là ngày 02/01/1997.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Lê Thị S** chịu 300.000 đồng tiền lệ phí theo quy định tại khoản 2 điểm 146 và khoản 4 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 7, Điều 17 và Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Lệ phí đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng bà **Lê Thị S** phải chịu (Đã chi phí xong).

Với những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 361, 366, 391, 392, 393 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 68; Điều 72 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà **Lê Thị S** về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: **Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng**.

Tuyên bố: Công dân ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng: **Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng** là đã chết. Thời gian xác định ông **Phạm Văn T** chết là ngày 02/01/1997.

- Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông **Phạm Văn T** được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông **Phạm Văn T** được thực hiện theo pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Lê Thị S** chịu 300.000 đồng tiền lệ phí theo quy định tại khoản 2 điểm 146 và khoản 4 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 7, Điều 17 và Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

- Lệ phí đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng bà **Lê Thị S** tự nguyện chịu (Đã chi phí xong).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự, hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

- Người yêu cầu, **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Linh Phương

